

Bản án số: **50/2022/HS-PT**

Ngày: 14-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn M do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn M1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng nghị:

Trần Văn M, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1986 tại Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT: Khu 9 (khu 13 cũ), xã V, huyện L, tỉnh P; nơi ở hiện nay: Tổ 3, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo: Anh Trần Văn M1, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Khu 9 (khu 13 cũ), xã V, huyện L, tỉnh P; nơi ở

hiện nay: Số 36, ngách 4/85 đường L, tổ 3, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Phường Đ, quận B, thành phố H; nơi ở hiện nay: Số 6/32 đường L, tổ 4, phường T, thành phố H, Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 6/32 đường L, tổ 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Hà Thị Tr, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 36, ngách 4/85 đường L, tổ 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Quách Việt A, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Bùi Minh D, sinh năm 2002; nơi cư trú: Xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Phan Phúc H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 15, tổ 3, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Lưu Danh S, sinh năm 2001; nơi cư trú: Đội 2, xã L, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 118a, tổ 9, phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm C, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

(Tòa án không triệu tập những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn M1 là quản lý quán bia C, địa chỉ tại tổ 3, phường T, thành phố H; M1 giao cho em trai Trần Văn M là người trực tiếp bán hàng, bên cạnh quán bia C là quán bia V do Nguyễn Hoàng V là chủ quán. Quá trình kinh doanh, hai bên thống nhất kẻ vạch vỉa hè để phân chia ranh giới cho việc đỗ xe của khách hàng. Vào khoảng 20 giờ ngày 25/6/2018, anh Nguyễn Chí C là khách hàng đi xe ô tô đến quán C để uống bia, trong lúc anh C dừng xe tại vị trí giáp ranh giữa hai quán bia, Bùi Minh D là nhân viên quán bia V chạy ra mời anh C vào quán

uống bia nhưng anh C không vào mà lại sang quán C ngồi uống bia cùng nhóm bạn của mình. Thấy vậy, D yêu cầu anh C lái xe đỗ sang phần quán C. Lúc này Phan Phúc H là nhân viên quán bia C nghe thấy và cho rằng anh D đuổi khách của quán C nên nói lại với M, sau đó M điện báo cho anh trai của mình là Trần Văn M1 biết. Sau khi biết sự việc trên, M1 điều khiển xe mô tô chở vợ là Hà Thị Tr từ nhà ra, đến nơi M1 dừng xe trước cửa quán bia V gọi V ra ngoài để nói chuyện về lý do đuổi khách của quán mình. Thấy M1 gọi, V cùng vợ là Đỗ Thị T cùng ba nhân viên là Quách Việt A; Lưu Danh S và Bùi Minh D từ trong quán đi ra. Lúc này M1 vẫn ngồi trên xe mô tô nói chuyện với V dẫn đến việc hai bên chửi và thách đố nhau, thấy V thách đố, M1 xuống xe xông vào, hai bên xảy ra xô sạt, M1 dùng tay phải đâm một nhát trúng vào vùng mặt của V. Lúc này, M đang dọn dẹp ở quán bên nghe thấy chạy sang nhìn thấy vợ chồng anh trai đang cãi vã, xô sạt với anh V và chị T. M nghĩ V đánh chị Tr (là chị dâu mình) nên đã dùng tay đâm một nhát trúng vào vùng mặt của V, thấy V bị đánh, Quách Việt A đứng phía sau dùng chân đạp một nhát vào M; thấy vậy, M1 lao vào thì Quách Việt A bỏ chạy ra hướng Cầu H1; M1 đuổi theo nhưng không kịp. Trong lúc M1 đuổi theo Quách Việt A, M và V tiếp tục giằng co và kéo nhau ra đường đến gần chỗ kê bàn ghế ở mép bờ đê Sông Đà; M cầm được chiếc ghế nhựa màu đỏ loại 04 chân, đập liên tiếp vào vai, đầu và tay V. Lúc này Quách Việt A quay trở lại, thấy V bị M đánh nên đẩy M ngã xuống đường mục đích không cho M dùng ghế đánh V nữa.

Nguyễn Hoàng V được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình từ tối ngày 25/6/2018 đến sáng ngày 26/6/2018 thì được chuyển đến Bệnh viện 19/8 Tổng cục hậu cần kỹ thuật Bộ Công An đến ngày 10/7/2018 được ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/PY-GĐTT ngày 02/7/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hòa Bình kết luận Nguyễn Hoàng V:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng mặt do vật tày tác động gây gãy xương chính mũi, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%; Chấn thương vùng đầu do vật tày tác động gây sưng nề bầm tím thái dương hai bên, không đủ căn cứ để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên; Chấn thương bàn tay phải do vật tày tác động gây vỡ nền xương bàn V, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%; Chấn thương lòng bàn tay trái do vật tày tác động gây sây sạt trợt da, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%."

Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn M 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/9/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/7/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn M1 kháng cáo, đề nghị xem xét 04 nội dung, cụ thể: Bản trích sao bệnh án không có dấu của cơ quan cung cấp; Phiên tòa vắng nhân chứng, không lấy lời khai bà con khu phố mà chỉ dùng lời khai của nhân chứng phía bị hại; M1 là người đánh bị hại V (09%), M không đánh vào phần mũi V nhưng lại buộc M phải chịu chung 17% thương tích trong khi M1 đã bị xử lý hành chính và vẫn buộc phải liên đới bồi thường (09%); Tòa án không xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo M.

Ngày 05/7/2022, bị cáo Trần Văn M kháng cáo, đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/8/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn M1 có đơn xin rút toàn bộ các yêu cầu kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn M.

Ngày 09/8/2022, bị cáo Trần Văn Mạnh có đơn xin rút lại yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án, giữ nguyên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn M, thay đổi kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến: Nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích việc Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo Trần Văn M về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 30 tháng tù cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra. Tuy nhiên xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo tác động để người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn M1, đã khắc phục một phần số tiền bồi thường cho bị hại, theo quyết định của bản án sơ thẩm. Bị cáo có thân nhân, ông Nguyễn Văn Đ là Liệt sỹ, mặt khác trong vụ việc này bị hại cũng có một phần lỗi. Đối

với việc rút kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, nên đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ việc kháng cáo. Xét thấy kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn M sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và quá trình thẩm tra, tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H; Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H; Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn M trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa bị cáo Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 20 giờ ngày 25/6/2018, xuất phát từ việc tranh chấp nơi đỗ xe cho khách đến uống bia dẫn đến việc bị cáo Trần Văn M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn M1 đã có hành vi gây thương tích, làm bị hại Nguyễn Hoàng V tổn thương cơ thể là 17% sức khỏe.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; Phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Do đó, có đủ cơ sở khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn M về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sức khỏe của con người, đây là đối tượng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội và an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo tác động để người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bồi thường thêm 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Hoàng V theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, có thân nhân ông Nguyễn Văn Đ là Liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, xét thấy trong vụ việc này bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt.

Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm: Trong vụ án này, việc gây thương tích và tổn thương chính là do bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm tuyên bị cáo bồi thường ít hơn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác, cần điều chỉnh cho phù hợp

Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phải liên đới bồi thường cho bị hại, tổng số tiền 60.960.000 đồng (Trong đó; bị cáo phải bồi thường là 28.688.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn M1 phải bồi thường cho bị hại, số tiền là 32.272.000 đồng)

Do đó cần điều chỉnh cho phù hợp với thương tích do bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải bồi thường 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phải bồi thường 20.960.000 đồng (Hai mươi triệu, chín trăm, sáu mươi ngàn đồng), ghi nhận đã bồi thường

10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), theo biên lai thu tiền, số 0001050 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H, còn phải bồi thường tiếp cho người bị hại 10.960.000đ (Mười triệu, chín trăm, sáu mươi ngàn đồng)

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo Trần Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, rút toàn bộ kháng cáo, không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn M1.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn M.

Sửa Bản án sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình – Cụ thể: Giảm hình phạt cho bị cáo Trần Văn M, sửa về phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự - xử phạt Trần Văn M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584; 585; 587; 590 và 592 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng V, số tiền 60.960.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn M đã bồi thường đầy đủ cho bị hại Nguyễn Hoàng V số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số 0001016 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hòa Bình và Biên bản giao nhận tiền bồi thường ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình.

Số tiền còn lại là 20.960.000 đồng, buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn M1, phải bồi thường cho người bị hại, ghi nhận đã bồi thường được 10.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền, số 0001050 ngày 13 tháng

10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hòa Bình, còn phải bồi thường tiếp 10.960.000 đồng (Mười triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải thực hiện thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn M1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Anh Trần Văn M1 phải chịu 550.000 đồng (làm tròn) tiền án phí dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án (14/10/2022)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Trại tạm giam CA Hòa Bình;
- Bị cáo; Bị hại,
- Người liên quan;
- Lưu HS; Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)
Nguyễn Mạnh Hùng